Brief Prof. Hung, Nguyen-Dang's Curriculum Vitae

1 Family Name: NGUYEN-DANG

2 First Name: Hung

3 Date of Birth: 01/1/1941

4 Nationality: Vietnamese

5 Civil Status: Married, 3 children

6 Education / Professional studies:

Institution:	University of Liege
Date From/To:	1960-1966
Degree/Diploma:	Engineering sciences of Physic – Aeronautical and Spatial Techniques
Date	1984
Degree/Diploma:	Ph. D. , Doctor of Sciences

7 Language Skills (*=mother tongue)

Language	Speaking	Reading
English	*Good*	*Good*
French	*Excellent*	*Excellent*
Vietnamese	*	*

8 Membership of Professional Bodies:

■ Member of the "Association des Ingénieurs sortis de l'Université de Liège" (A.I.Lg.).

■ Member of Canadian Society for Mechanical Engineering.

■ Member of I.A.S.S. (International Association for Shell and Spatial Structures).

■ Member of the Reviewer Corps of the Applied Mechanics Reviews.

■ Member of the CEE-Working Group AG2 (Structural analysis of nuclear components).

■ Member of the Management Committee of COST Action 512 (MMSP)

9 Other Skills:

■ Awarded from Belgian Royal Academy of Sciences, Literature and Arts (Louis BAES) (1984)

■ Working Medal of first class discerned by the Belgian Government (1996)

■ Decorated by the Belgian Government: Grand Officer of King Léopold II's orders (1999).

■ Merit certificate discerned by Ho Chi Minh City Popular Committee (2002).

Tóm tắt lý lịch trích ngang của GSTS.KH Nguyễn-Đăng Hưng

1 Họ: **NGUYỄN-ĐĂNG**

2 Tên: **Hưng**

3 Ngày sinh: 01/01/1941

4 Quốc tịch: Việt Nam

5 Hiện trạng gia đình: Có vợ, 3 con

6 Học vấn:

Đại học:	Liège Bỉ quốc
Giai đoạn:	1960-1966
Tốt nghiệp:	Kỷ sư vật lý-Hàng không&không gian
Thời điểm:	1984
Tốt nghiệp:	Tiến sĩ khoa học

7 Ngoại ngữ

Tiếng	Nói	Đọc
Anh	Tốt	Tốt
Pháp	Thành thạo	Thành thạo
Việt	Tiếng mẹ	Tiếng mẹ

8 Thành viên các tổ chức chuyên nghiệp quốc tế:

■ Cựu sinh viên kỷ sư Đại học Liège (A.I.Lg)

■ Hội các nhà cơ học Canada

■ Hội chuyên gia quốc tế về cấu trúc bản và vỏ (I.A.S.S.)

■ Hội đồng phản biện cơ học ứng dụng (Hoa kỳ)

■ Hội đồng AG2 của Cộng đồng Âu Châu (Tính toán cấu trúc lò nguyên tử)

■ Hội đồng quản trị chương trình COST 512 (Mô phỏng, mô hình vật liệu)

9 Thành tích khác:

■ Huy chương Louis BAES, Hàn Lâm Viện Khoa học, Văn học và Nghệ thuật Hoàng gia Bỉ (1984).

■ Huy chương Lao động hạng nhứt của chánh phủ Bỉ (1996).

■ Huân chương "Đại sĩ quan của Vua Léopold II", Vương quốc Bỉ (1999).

■ Bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh (2002).

10 Present position within the organisation:

■ Member of the Director Comity of LTAS (Laboratory of Aero-Spatial Techniques: L.T.A.S.)

■ Full Professor and Head of the Division LTAS-Fracture Mechanics of Solids (1991- *), University of Liège, Belgium

■ Responsible of Belgian-Vietnamese Training Centre EMMC, Ho Chi Minh University of Technology.

■ Responsible of Belgian-Vietnamese Training Centre MCMC, Hanoi University of Technology.

11 Years with the organisation: 35 years

Research Engineer in the Department of Prof. B. FRAEIJS DE VEUBEKE (1966-1968), (Laboratory of Aerospace Techniques (L.T.A.S.), University of LIEGE.

Assistant of Prof. Ch. MASSONNET (1968-1972), Department of Strength of Materials and Stability of Constructions, University of Liege, Belgium.

Assistant Professor in the same department (1972-1976).

Lecturer in the same Department (1976-1978).

Associate Professor, University of Kinshasa, Congo (1982-1986).

"Agrégé de Faculté" (1984-1991), Department of Mechanics of Materials, Stability of Constructions and Mechanics of Structures, Univ. of LIEGE.

Associate Professor, University of Liège, (chargé de cours, 1984-1991). Depart. of Strength of Materials and Stability of Constructions, University of Liege.

Full Professor and Head of the Section LTAS-Fracture Mechanics of Solids (1991-).

12 Key Qualifications:

12.1. Regular Academic Activities:

In charge of the following lectures:

"Compléments de mécanique des solides" (Advanced Solid Mechanics) (30 h + 30 h),

"*Mécanique de la rupture",* (Fracture Mechanics, 30 h.+ 30h.

"*Mécanique des céramiques",* (Mechanic of Ceramic, 15 h + 15h.

"Aspect thermodynamique des comportements des solides", (Thermodynamic Aspect of the Behaviour of Solids, 20 h + 20 h).

10 Chức vụ hiện nay:

■ Thành viên ban giám đốc Labo L.T.A.S. (Hàng không&Không gian), Đại học Liège.

■ Giáo sư thực thụ, Khoa trưởng khoa Cơ học Phá hủy (1991-*), Đại học Liège, Bỉ.

■ Chủ nhiệm Văn phòng đào tạo Cao học Bỉ-Việt EMMC, Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh.

■ Chủ nhiệm Văn phòng đào tạo Cao học Bỉ-Việt MCMC, Đại học Bách khoa Hà Nội.

11 Số năm công tác: 35 năm

Kỷ sư nghiên cứu (1966-1968), Labo Hàng Không&Không gian, Đại học Liège, Bỉ (GSTS.KH B. FRAEIJS DE VEUBEKE).

Trợ giáo (1968-1972), Labo Sức bền Vật liệu và Ổn định Cấu trúc, Đại học Liège, Bỉ (GSTS.KH Ch. MASSONNET).

Trợ giáo giảng viên tại labo trên (1972-1976).

Giảng viên tại labo trên (1976-1978).

Phó Giáo sư thỉnh giảng, Đại học Kinshasa, Congo (1982-1986).

"Agrégé de Faculté" (1984-1991), Labo Sức bền Vật liệu và Ổn định Cấu trúc, Đại học Liège, Bỉ (GSTS.KH Ch. MASSONNET).

Phó Giáo sư, Đại học Liège, (1984-1991), Labo Sức bền Vật liệu và Ổn định Cấu trúc, Đại học Liège, Bỉ.

Giáo sư thực thụ, Khoa trưởng khoa Cơ học Phá hủy (1991-*), Đại học Liège, Bỉ.

12 Chuyên ngành chính

12.1 Công tác thường xuyên

Trách nhiệm các môn:

"Cơ học Vật rắn nâng cao" (30 giờ+30 giờ)

"Cơ học rạn nứt" (30 giờ+ 30 giờ)

"Cơ học chất sành" (15 giờ + 15 giờ)

"Khía cạnh nhiệt động học của luật ứng xử của thể rắn" (20 giờ+20 giờ).

« Modélisation des solides par la méthode des éléments aux frontières », (Boundary Element Method in Solid Mechanics, 15 h + 15 h.

12.2. Research activities (Some typical contract), Please visit the following website to see the details:

www.ulg.ac.be/ltas-rup/dang

■ CEE-AG2 Contract N° ETNUT-0110-B (1993) (In collaboration with Faculty of Technologies of Mons, Belgium and the British society NNC) : *"Shakedown analysis of pipes and elbows"* (1993-1995).

■ CEE-AG2 Contract N° 0235 – UK, (major contator : NNC) : *"Application of shakedown methods to piping"* (1994-1995).

■ FRAMATOME (Paris) - Contract "Analyse limite des coudes avec le programme ELSA" : Limit analysis of elbows (1994-1995).

■ CEE- COST 512- EUROPEAN CONCERTED ACTION ON MODELLING IN MATERIAL SCIENCE AND PROCESSING (MMSP) MATERIALS. Convention N° 2760, sponsored by Walloon Region. Project: *"Modelling and simulation of damage growth and crack extension in metallic and composites structures subjected to fatigue with the presence of residual stresses", (1995-1999).*

■ CEE, BRITE&ERAM : Project N° BE97-4547, LISA : *« FEM Based limit and shakedown analysis for design and integrity assessment in European industry"*, (1988-2002).

.....

12.3 General scientific and academic activities

■ Promoter an co-ordinator in Liège of the 3rd cycle Advanced Studies ERASMUS teaching program on "*Computational Mechanics of Solids and Structures"*, with the participation of 16 European Universities or High Schools.

■ Administrator of the COMETT program named *"European Network for Computer Science Applied to Mechanics in Industry"* (CSAMI, F. Muller, Place Jussieu, 4, University of Paris IV, France).

■ Promoter and co-ordinator in Liège of the TEMPUS program named *"Computer aide design of structures made of material with complex behaviour"* with the participation of 20 European universities or High Schools including Warsaw,

" Phương pháp phần tử biên" (15 giờ+15 giờ)

12.2 Sinh hoạt nghiên cứu (Vài dự án tiêu biểu)

Xin viếng website sau đây để có chi tiết :

www.ulg.ac.be/ltas-rup/dang

■ Dự án CEE-AG2 (Liên hiệp Châu Âu): Hợp đồng số ETNUT-0110-B (1993) với sự công tác của Khoa Đại học Công nghệ Mons và Công ty NNC (Anh) : *"Tính giới hạn thích nghi chảu dẽo ống thẳng và cong"* (1993-1995).

■ Dự án CEE-AG2 (Liên hiệp Châu Âu): Hợp đồng số 0235 (1993) với sự công tác Công ty NNC (Anh) : Áp dụng phương pháp thích nghi chảu dẽo cho các ống (1994-1995).

■ Dự án FRAMATOME (Paris, Pháp*): "Tính giới hạn ống cong bằng phần mềm ELSA"* (1994-1995).

■ Dự án CEE-COST 512 (Hợp tác Châu Âu về mô phỏng và chế tạo vật liệu): Hợp đồng số 2760 (1993) với sự tài trợ của Region Wallonne *"Mô hình và mô phỏng sự phát tri63n hao mòn và rạn nứt của vật liệu composit hay kim loại trong điều kiện mệt mỏi với sự có mặt cũa ứng suất dư"* (1995-1999).

■ Liên hiệp Châu Âu, chương trình BRITE&ERAM, dự án số BE97-4547 LISA, dự án : *"Phương pháp phần tử hữu hạn và các phương pháp phân tích và thiết kế giới hạn và thích nghi chảy dẽo cũng như kiểm tra sự an toàn của cấu trúc cho công nghệ Châu Âu"* (1988-2002).

.....

12.3 Sinh hoạt khoa học và giảng dạy chung

■ Sáng lập viên va điều phối viên tại Liège của chương trình Cao học ERASMUS về*: "Tính toán cơ thể rắn và cất trúc"* với sự hợp tác của 16 trường Đại học Châu Âu.

■ Thành viên ban quản trị chương trình COMETT: *"Mạng lưới Áp dụng Công nghệ Thông tin vào kỷ nghệ tại Châu Âu"* (CSAMI, do F. Muller điều động, Đại học khoa học Jussieu, Paris VI, Pháp).

■ Sáng lập viên va điều phối viên tại Liège của chương trình TEMPUS về*: "Tính toán thiết kế cấu trúc dùng vật liệu có ứng xử phức tạp"* với sự hợp tác của 20 trường Đại học Châu Âu như Warsaw, Cracow, Poznan, Budapest, Bratislava,

Cracow, Poznan, Budapest, Bratislava, Prague, Miskolc, Nis, Ljubljana...

■ Chairman of working group IV (*Simulation material properties),* COST 512 of E.C. : Modelling of Properties, COST 512 MMSP (1995-96-97).

13 International activities:

13.1 Member of cooperation agency

■ Member of the Expert Committee (Aupelf&Uref, French Speaking Agency for Universities) for the revival *"Institute of Technology of Phnom-Penh, Cambodia (1992)*

■ Member of the Expert Committee (Aupelf&Uref, French Speaking Agency for Universities) for the creation of the Institute of Computer Sciences in Ha Noi (1992).

■ Member of the consortium "Engineering Sciences" (Aupelf&Uref, French Speaking Agency for Universities) for the engineering training co-operation with Indochina (1994).

13.2. Promoter and co-ordinator of North-South projects

■ Promoter and Co-ordinator of a North-South Multilateral Project (Liège - Sherbrooke – Ho Chi Minh-City) sponsored by AUPELF : *"l'aide aux institutions universitaires vietnamiennes en vue de la formation de chercheurs dans le domaine du calcul des structures via l'ordinateurs et de la mécanique des solides" (1990-1995)*.

■ Promoter and Co-ordinator of the project:*"Training of Vietnamese researchers in computational mechanics"* with the participation of the Technical Faculty of Mons, Polytechnic University, Institute of Mechanics, University of Ho Chi Minh city. This project is supported by French speaking community of Belgium via the CGRI.

■ Promoter and Co-ordinator of the project (1995-1999):*"European Master in Mechanics of Constructions, EMMC"* with the participation of the Technical Faculty of Mons, Free University of Brussels, Catholic University of Louvain and University of Technology of Ho Chi Minh City (1995-2007, See Appendices concerning EMMC).

Prague, Miskolc, Nis, Ljubljana...

■ Chủ tịch ban hành động IV: *"Mô phỏng tính chất vật liệu"*, Chương trình COST 512 (MMSP) của Âu Châu (1995-96-97).

13 Sinh hoạt quốc tế:

13.1 Thành viên của cac tổ chức hợp tác

■ Thành viên Hội đồng các chuyên gia (Cộng đồng các quốc gia nói tiếng Pháp) hồi phục *"Trường kỷ thuật Nam Vang"* (1992).

■ Thành viên Hội đồng các chuyên gia (Cộng đồng các quốc gia nói tiếng Pháp) sáng lập *"Viện Công nghệ Thông tin Hà Nội"* (1992).

■ Thành viên Hội đồng Khoa học công nghệ (Cộng đồng các quốc gia nói tiếng Pháp) sáng lập và điều hành *"Các chương trình đào tạo liên ngành tại Đông dương "* (1994).

13.2 Sáng lập viên và Điều phối viên các đề án hợp tác "Bắc-Nam"

■ Sáng lập viên và Điều phối viên dự án đa quốc gia (Liège – Sherbrooke – TP Hồ Chí Minh) do Cộng đồng các nước nối tiếng Pháp tài trợ (AUPELF): *"Giúp các Đại học Việt nam đào tạo nghiên cứu sinh về việc sử dụng máy tính trong cơ học vật rắn"* (1990-1992).

■ Sáng lập viên và Điều phối viên dự án do Cộng đồng nói tiếng Pháp tại Bỉ tài trợ (Liège – Mons – TP Hồ Chí Minh) do Cộng đồng các nước nối tiếng Pháp tài trợ (AUPELF): Giúp các Đại học Việt nam đào tạo nghiên cứu sinh về việc sử dụng máy tính trong cơ học vật rắn" (1992-1995).

■ Sáng lập viên và Điều phối viên dự án do Cộng đồng các Đại học Bỉ nói tiếng Pháp tài trợ (CIUF-CUD), Liège – Mons –Bruxelles, Louvain) *"Thạc sĩ Châu Âu về Cơ học xây dựng, EMMC "*. Chương trình dài hạn này được thực hiện tại trường Đại học Bách khoa TP HCM (1995-2007).

■ Promoter and Co-ordinator of the project (1998-2003):*"Master in Computation and Modelisation of Continuum, MCMC"* with the participation of the Technical Faculty of Mons, Free University of Brussels, Catholic University of Louvain and Institute of Technology, Institute of Civil Engineering, National University and Institute of Mechanics of Hanoi

■ Sáng lập viên và Điều phối viên dự án do Cộng đồng Bỉ nói tiếng Pháp tài trợ (CGRI), Liège – Mons –Bruxelles, Louvain) *"Thạc sĩ Châu Âu về tính toán các môi trường liên tục, MCMC "*. Chương trình dài hạn này được thực hiện tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội (1998-2004).

■ Promoter et chairman of the organising committee of the *" International Colloquium in Mechanics of Solids, Fluids, Structures and Interactions",* Nha Trang, Vietnam, August 14 -18, 2000.

■ Sáng lập viên và củ tịch ban tổ chức Hội nghị: *"Hội thảo quốc tế về cơ học vật rắn, thể lỏng và các tương tác",* Nha Trang, 14-18- tháng 8, 2000.

■ Promoter and co-ordinator of the project of transfer of know-how to National University of Ho Chi Minh City (Institute of Technology), in the domain computer aided engineering design by the creation of a complete training programme: *"European Master in Modelisation of Continuum*", in collaboration with the Universities of Delf (Holland) and Montpellier II (France), 2001-2004.

■ Sáng lập viên và Điều phối viên dự án đa quốc gia (Liège – Delft – Montpellier II – TP Hồ Chí Minh) do Liên hiệp Châu Âu tài trợ (Chương trình Asia-IT&C*): "Thạc sĩ Châu Âu về mô hình các môi trường Liên tục"* (2001-2004).

■ Promoter and co-ordinator of the project of transfer of know-how Institute of Technology of Hanoi, Vietnam in the domain computer aided engineering design by the creation of a complete training programme: *" European Master in Modelisation and Design of Engineering Sciences, EMMD",* in collaboration with the Universities of Lulea (Sweden) and Marseille II (France), 2001-2004.

■ Sáng lập viên và Điều phối viên dự án đa quốc gia (Liège – Marseille II– Lulea – Hà Nội) do Liên hiệp Châu Âu tài trợ (Chương trình Asia-IT&C*): "Thạc sĩ Châu Âu về mô hình và thiết kế trong các ngành kỷ sư"* (2001-2004).

■ Promoter and co-ordinator of the project (University of Liege and Hanoi Water Resource University)*« Feasibility study on and design of an inter-locking blocks for the protection against erosion in the Binh Thuan Province, ANTIERO"sponsored by the Belgian French Speaking Region*, 2001-2003.

■ Sáng lập viên và Điều phối viên dự án đa quốc gia (Đ.H Liège – Đ.H. Thủy Lợi Hà Nội) do Chánh phủ vùng nói tiếng Pháp tại Bỉ tài trợ*: "Thạc sĩ Châu Âu về mô hình và thiết kế trong các nmgành kỷ sư"* (2001-2003).

■ **Vice-President and Belgian Co-Coordinator of the Management Committee of the project** *"Coopération en matière de formation de Doctorat en Sciences Appliquées en partenariat, Financement national du Vietnam",* (2003-2008).

■ **Phó chủ tịch Ban Điều hành và Điều phối viên phía Bỉ của đề án :** *"Hợp tác đào tạo Tiến sĩ một số chuyên ngành kỹ thuật* ***tại châu âu dưới hình thức đồng hướng dẫn bằng ngân sách Nhà nước Việt Nam" (2003-2008).***

13.3. Lectures and seminars

Several lectures or seminars given in different universities in the world.

Please visit the following website to see the details:

www.ulg.ac.be/ltas-rup/dang

14 Publications:

■ Books, syllabus, courses: 16
■ **Papers and scientific reports: 170**
■ General papers or travel reports: 8
■ Poem collections: 3 (in Vietnamese)

Please visit the following website to see the details:

www.ulg.ac.be/ltas-rup/dang

13.3 Thuyết trình và Sê mi na

Đã nhiều lần được mời đi thuyết trình khoa học hay làm sê mi na tại nhiều nước trên thế giới.

Xin viếng website sau đây để có chi tiết :

www.ulg.ac.be/ltas-rup/dang

14 Công trình khoa học đã xuất bản :

■ Đầu sách hay tập hợp bài giảng khoa học: 16
■ **Công trình nghiên cứu hay báo cáo khoa học: 170**
■ Bài báo tổng quát: 8
■ Tập thơ : 3 (tiếng Việt)

Xin viếng website sau đây để có chi tiết :

www.ulg.ac.be/ltas-rup/dang